

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm, 500	8.00
Bao tháng 2.00	2.00
Bao tháng 1.00	1.00

TIẾNG-DÂN

Chủ biên kiêm chủ bút
HUYỀN-THÚC-KHÁNG

LA VOIX DU PEUPLE

BÀO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế
Số 8148

Cái vận-mệnh của nước cộng-hòa là ở chỗ phải gây cái lòng tin-ái cho nhân-dân; việc giáo-dục chính phải chú-ý gây lòng tin-ái này.
(Montesquieu)

CÀM TƯƠNG ĐỐI VỚI KỶ THI SƠ-HỌC-YẾU-LƯỢC

Kỳ thi Sơ-học yếu-lược này mọi nơi đều đã xong rồi.

Đối với kỳ thi này, cái cảm-tưởng của mọi người hẳn có nhiều hạng, tùy mỗi người mà mỗi khác. Có thứ người nghĩ rằng chữ Quốc-ngữ là thứ chữ riêng của ta, mấy lần ta học chữ Tàu chữ Tây đều là học mượn, nay Chánh-phủ lấy chữ Quốc-ngữ làm cái lợi-khi duy nhất cho sự giáo dục sơ đẳng, như thế thì ta có thể hi-vọng tốt đẹp cho tiền-đồ của quốc-vận ta, cho thành tích của giáo-dục ta. Vậy đối với kỳ thi Sơ-học yếu-lược này họ rất hoan nghênh cổ vũ. Cũng có thứ người không chú-ý gì về vấn đề quốc-văn, vấn đề giáo-dục, chỉ thấy con trẻ mười, mười một tuổi mà đã đi thi, mà đã đi dự đại, mà đã có bằng-cấp thì cho ngay là một sự tấn bộ trọng-yếu của thời-dại ngày nay. Vậy đối với kỳ thi Sơ-học yếu-lược này họ rất tán-tụng xưng-dương. Nhưng lại có kẻ quá bi-quan, quá nghiêm khắc thì nói rằng cái bằng Sơ-học yếu-lược này chẳng qua là một cái mui khon khéo, cái chánh phủ cho cái bư mà giấu cái thực, chẳng khéo chỉ làm cho trẻ con ưỡn ẹo công-phu mấy năm mà chẳng học được cái gì. Song lại có người có não dung hóa, cho cái chương trình học mới ấy cũng là thích nghi, nhưng ý nghĩa có hay mà sự thực thì tờ-chức còn khuyết pháp cho nên kết quả cũng không được hoàn toàn.

Mấy thứ cảm-tưởng như vậy, kỳ-giá hẳn ra đó để đọc giả tự ý xem ai phải ai trái, còn cái cảm-tưởng của kỳ-giá đối với kỳ thi Sơ-học yếu-lược này thì không bao quát có cái toàn-thể mà chỉ riêng về một vài phần thôi. Các độc giả hẳn còn nhớ bài xã-thuyết đăng trong số 57 báo này nói về « Tình cảnh học trò Trung-kỳ ». Trong bài ấy có nói đến cái nghị-định quan Toàn-quyền và tờ thông-tư của quan Học-chánh-trưởng Trung-kỳ nói rằng học trò thì Sơ-học yếu-lược, từ nào hai năm trước không đủ phân-điểm chữ Pháp thì năm thứ ba không được thi nữa. Không được thi năm thứ ba là không bao giờ được học lớp nhì đệ-nhiên, nghĩa là từ đây về sau phải bỏ học mà về ôm cái đời đến già đời. Bởi vậy nên đối với kỳ thi Sơ-học yếu-lược này kỳ-giá có cái cảm-tưởng rất buồn và rất lấy làm bất-môn.

Cái kết quả kỳ thi ở Trung-

kỳ thi biết hết cả rồi, nhưng hỏi thăm về lòng-số người hỏi thăm cho đích xác số học trò thì phần chữ Pháp mà hông đến hai lần là bao nhiêu thì không phải một sự dễ dãi! Vì lẽ gì mà không hỏi thăm được, không nói chắc ai cũng hiểu. Song nghe phong-thanh nơi vài chục người, nơi ba chục người thì ta cũng có thể ước lượng được rằng trong mỗi tỉnh lấy số bình quân cũng có đến ít ra là một trăm học trò hông về hạng ấy. Vậy một xứ Trung-kỳ trong một năm nay, cũng cứ lấy số quân-binh, thì có đến hơn nghìn học trò phải chịu bỏ học, nghĩa là phải ghep cái án cả đời chịu ngu chịu dốt. Ôi! coi học có hợp hời gì? tri thức có riêng ai được hưởng? sự học ai ngăn cấm được? thế mà ở nước ta ngày nay mỗi một năm phải thải ra hơn một nghìn trẻ con 10, 12, tuổi không được học, thế có oan không? Giống ta là cái giống gì mà chịu thiệt thòi riêng như vậy?

Đàn ta vẫn có tính ham học xưa này, nay ai vô phúc mà phải cái án như nói trên thì khổ sở không cùng, cái hy-vọng một đời dành thời dể sách. Bởi vậy nên cha mẹ có con đi học đi thi, phải dùng hết phương này kế khác để mà tránh khỏi. Cho nên thường thấy sinh ra những cái này là cái kết quả tối thiểu của sự kỳ-định như vậy.

Cha mẹ muốn cho con khỏi hông thì phải kiếm tiền kiếm thứ, chạy thợ chạy thầy, dể cầu-cạnh lo lót, bởi thế nên cái tiếng hô-lộ trong kỳ thi không nơi nào là không có.

Cha mẹ có con đi thi, cho làm các bài viết xong, nếu môn chữ Pháp mà khá thì cho thi hôn, nếu môn ấy mà xem chừng kém thì phải cáo ốm về nhà, không giám vào thi vấn-đáp, dể này kỳ-giá đã thưởng thấy.

Lại có người không biết sự con học thế nào, đến hạn đi thi nhưng sợ con hông chữ Pháp nên có khi giữ không cho thi đến hai ba, bốn năm, thành ra bé mấy năm ấy cứ phải học lại lớp ba, ưỡn biết bao nhiêu thì giờ vô ích.

Đó là ba cái tệ rõ ràng thiên-cận, ấy cũng chỉ vì sự cái nạn lớn kia mà phải làm mấy cái tệ ấy. Mà họ sợ cũng có chánh-dang chờ không phải không! Thứ xem, ngoài trường công-lập thì trường tư thực không có, mà có nữa

thì cũng không được bao nhiêu, gia dĩ thế-lệ khổ-khẩn, không mấy ai muốn đứng ra xin lập. Vậy thì trường công-lập mà không được học thì chẳng phải ốm dốt mà chết là gì? Vậy ta có thể quyết rằng cái nghị-định nói đó thực là hà-khắc!

Hay là học trò ta nhiều quá mà chánh-phủ phải thải bớt đi như vậy? Các chốn thôn quê, trong một tổng chỉ có một hai trường hoặc dự-bị hoặc sơ-dã, mà tính gồm cả thì số trẻ con đương tuổi học chưa được một phần mười có chỗ mà học, thế thì có phải quá đông dẫu?

Hay là ta học đã giỏi quá rồi, nên chánh-phủ hạn-chế bớt lại cho khỏi cái tệ trọng hư-văn mà kinh-thực-nghiệp như ngày xưa. Nếu bàn-ý của chánh-phủ như vậy thì gần học cũng chưa phải là diệu-sách, huống chi nước ta nghìn người chưa được một người học, mà những người được học đã là giới làm dẫu!

Cũng lý giải đôi việc một dẫu, nếu Chánh-phủ sẵn lòng khai-hóa cho dân thật thì phải thành-lâm mở rộng đường giáo-dục, mà bắt đầu thủ-tiên cái thế-lệ hạn-chế học trò con trẻ này thì nhân dân mới tin được. Ngộ-nhân

VĂN-VĂN

Nhớ bạn

Kể bác người Nam kho lối thông.
Ta còn nhớ, bạn nhớ ta không?
Ta còn nhớ, bạn nhớ ta không?
Giáo dục lãnh đạo thì hùng.
Trắng gôi Phong giang chén rượu nồng.

Nước thơm non cao trời mây dắm.
Tinh xưa nghĩa cũ đất muôn trùng.
Tinh xưa nghĩa cũ đất muôn trùng.
Trước sau xin gửi niềm tri kỷ.
Mãi gánh tang bồng mãi nợ chung.

Làm thầy giáo
Hồi một lần trải giữa cõi đời,
Không ai thì thổ xác đưa bơi.
Mệnh mạng bề học chèo chèo thuyền,
Bát ngát rừng văn chày khắp nơi.
Mực thước dắc dẫu đoan áo trẻ?
Lời danh lý lẽng ánh trần ai.
Người dẫu có biết càng không biết,
Miễn chất lương tâm khỏi thẹn thối.

Độc quốc sử cảm hoài
Bốn ngàn năm lệ nước non chung.
Một giống thần minh đất Á đông.
Giáo dục lãnh đạo thì hùng.
Trắng gôi Phong giang chén rượu nồng.

Đêm đông
Ngon gió đêm đông kheo kheo minh,
Mặt đèn một bóng suốt năm canh.
Nĩ non tiếng dể kêu dẫu cách,
Lắc dãi hơi sương dể trước mảnh.

VĂN-ĐỀ HIỆN-PHÁP

KHẢO VỀ HIỆN-PHÁP HIỆN-HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

E. - NGUYỄN LÝ QUYỀN HÀNH PHÁP (Tiếp theo)

Quyền tư pháp
Cái chi thứ ba của quyền hành pháp là quyền tư pháp. Chức trách của quyền này là để tài phán, Quyền tài phán thuộc về các cơ quan riêng gọi là tòa án (tribunaux). Có hai thứ tòa án: tòa án tư pháp và tòa án hành chính. Quyền tư pháp cũng như quyền hành chính, đều là một bộ phận riêng của quyền hành pháp. Nhưng hai bộ phận ấy tuy rằng đứng một hàng như nhau mà không lộn được; quyền tư pháp phải phân lập với quyền hành chính, bởi thế chức vụ của tòa án tư pháp và tòa án hành chính cũng khác nhau.

Những tòa án hành chính là những: Quận chính hội đồng (conseil de préfecture), Thăm-kế viện (conseil de comptes) và Quốc-gia cổ-vấn hội đồng (conseil d'Etat).

Những tòa án hành chính là gồm những quan lại, không có quyền chung thân tại chức như các quan tài phán, trừ ra hội viên Thăm-kế viện thì không thế.

Quyền thẩm phán của Quận-chính hội đồng là xét các việc tố tụng về việc hành chính trong quận. Quyền thẩm phán của Thăm-kế viện thì xét các việc tố tụng về việc quản lý tài chính trong nước, trong quận hoặc trong xã. Còn Quốc-gia cổ-vấn hội đồng thì chức tài phán cũng bàn về các bộ-trưởng, hai là làm tòa án tối thượng về các việc tố tụng hành chính. Quốc gia cổ-vấn hội đồng có thể thủ tiêu quyết án của Thăm-kế viện.

Những tòa án tư pháp là các tòa phủ thuộc với tòa Đại-thẩm (Cour de cassation) như: tòa phúc thẩm, tòa án huyện hạt, tòa án hòa giải, tòa án thương vụ, tòa án hình sự. Ngày xưa thì chức tài phán ai có tiền thì được mua, đến hồi cách mệnh thì chức tài phán cũng bàn về như Nghị-viên. Hiện nay thì chức tài phán cũng do Chánh-phủ bổ dụng, như các quan lại hành chính.

Nhưng chức tài phán được cái đặc quyền là không phải bồi miến, chỉ có Cao đẳng hội đồng tài phán (Conseil supérieur de Magistrature), khi nào có tội thực nặng thì mới được tuyền bổ thất quyền. Việc tuyền chuyển cũng phải có Thượng hội đồng chuẩn y mới được.

Chức Chương lý không phải là chức tài phán, nên không được quyền chung thân tại chức. Những quan tài phán hòa giải với các quan

Tuyệt trắng phôi dầy ba cụm núi,
Mặt thơm trở được bao nhiêu nhành.
Đông hồ vớt vớt bao giờ sáng,
Chín khúc băng khương nổi bất bình.

Chấn dờ
Thiên hạ bao nhiêu kẻ chán đời,
Ấu ta bất chíu chán đời chơi!
C' là nhà nước giao cho
Phải phải non sông phủ mặc ai.

Nghĩa vụ nghe qua chàng lạnh lẽo,
Nhiệt tâm nói đến cũng thôi lui.
Khó, không cũng chẳng quan tâm
Ai hỏi, rằng: tôi chưa bắt lui.

Thánh sinh

TẠP LOẠI

PHÉP NUÔI GÀ

(Tiếp theo)

Nên ăn nhiều trứng

Ăn trứng rất bổ. Người lớn, trẻ con, ông già, bà lão, đều nên dùng cả.

Thường thường cứ ăn hai quả trứng có chất đạm, chất mỡ, chất lân và chất sắt. Hai chất sau ấy là những chất bổ cốt và bổ huyết; còn chất đạm ai ai cũng phải cần đến; trẻ con có chất đạm mới mau lớn; người lớn có chất đạm mới có sức lực; ông già, bà lão có chất đạm mới có sức khỏe.

Và lại trứng lại còn có cả những chất vi-ta-min nữa.
Người ta đem phân chất ra đã thấy rằng: lòng đỏ bổ hơn lòng trắng nhiều, vì rằng trong lòng đỏ có ít nước, có nhiều mỡ (có đến một phần ba), và có những chất lân và chất sắt. Hai chất sau ấy trong lòng trắng không có. Còn chất đạm thì cũng như nhau, song cũng có khi trong lòng đỏ có nhiều hơn. Vì vậy những người mới đau ốm nên ăn nhiều lòng đỏ trứng thì chóng mạnh.

Còn điều này ta cũng nên biết là trứng nhỏ không tốt bằng trứng to. Ta hãy so sánh một quả trứng nhỏ với một quả trứng to thì sẽ rõ:

Trứng to	Trứng to
Trứng nặng: 36-46 gr.	46-56 grammes
Lòng trắng: 14 phần trăm 38, 27 phần trăm	Lòng đỏ 30, 09 phần trăm 31, 19 phần trăm
Vỏ 10, 75 nhà trăm 10, 34 nhà trăm	

Vậy trứng nhỏ thường nhiều vỏ và nhiều lòng trắng, mà lại có ít lòng đỏ. Vì thế khi chọn gà đẻ, phải chọn những con đẻ nhiều mà trứng lại to thì dể lợi cho người nuôi gà, mà cũng lợi cả cho người ăn trứng.

Vệ sinh chuồng gà

Vệ sinh chuồng gà thì lấy sự sạch làm đầu: chuồng gà và những đồ dùng trong chuồng gà, rơm rạ, đồ ăn, nước uống, cái giường phải sạch. Phải nâng quét dọn và mỗi năm phải quét với hai lượt.

Không nên để gà bị nắng, hoặc bị mưa, gió. Chỗ nào ẩm-thấp cũng không nên để gà ở. Cửa chuồng gà phải nâng mở cho thoáng khí và dể cho ánh sáng chiếu vào, vì ánh-sáng có cái đặc-tính sát trùng.

Phải có ý xem xét phân gà, xem nó có đi ra chầy hoặc có táo không? Nếu nó đi ra chầy, phải đảm nhò than trộn vào với đồ ăn cho nó ăn, và phải dể thêm thật cho nó. Nếu nó có táo thì cho ăn cám, hoặc cho

tai phân ở thuốc địa cũng không được quyền ấy. Đó cũng là một cái lệ ngoại có hại mà không có lợi vậy. Những qui tắc đặc biệt về tư pháp nước Pháp là: Phán nghị phải công khai, án quyết phải tuyền bố, tài phán không mất tiền. Song lệ tuy không mất tiền cho quan tòa mà trong việc tố tụng lại phải trả nhiều thứ tiền phí tổn vật; đối với người nghèo cũng thì có luật tư pháp cứu-tê (assistance judiciaire).

Tòa án cao nhất là tòa Đại thẩm, có quyền lực trong cả nước Pháp cũng các thuộc địa. Tòa Đại thẩm không phải tài phán và chỉ xét lại xem các tòa án phân định các án có đúng luật không, nếu không đúng thì bác đi.

Tòa Đại thẩm lại làm tòa Cao đẳng hội đồng tài phán để xem xét về việc trừng phạt các viên chức trong ngành tư pháp.

ăn thuốc tẩy muối (sulfate de soude) trộn vào với thức; cứ mỗi con cho ăn 1 gramme.

Phải làm một chuồng riêng, biệt hẳn ra một nơi xa, chòi và những đồ dùng phải dể riêng, không cho lẫn lộn vào với chuồng gà thường. Những gà mới mua về phải nhốt ra dể trong 15 hôm; nếu nó thực mạnh (ăn khỏe, đi ta thường) hãy thả vào với gà cũ.

Con nào mới phát bệnh cũng phải nhốt ngay ra đó và phải coi nó như là mắc phải bệnh truyền nhiễm vậy. Hễ nó mới đau nên làm thịt ngay, dể cho bệnh khỏi lây sang gà lành.

Nếu có gà chết bệnh phải đào hố chôn cho sâu. Phải rắc vôi bột lên trên con gà rồi lấp đất. Những gà chết không nên vứt bả, vứt bậy kéo ruid nhặng hoặc quạ thường đem ruid-rác vi-trùng bệnh dịch đi khắp mọi nơi, thành ra rất nguy hiểm. Cũng không nên vùi gà chết vào đồng phân, vì như vậy những gà khác tới bới kiếm ở đó tất là mắc bệnh cả.

Khi nào có bệnh dịch gà, thì dể trong chuồng gà phải cuộc đi một lớp giấy độ 10 phân, rồi lấy đất mới đổ vào. Phải cạo hết cả phân ở sân gà, cũng ở chỗ gà đậu, dọn rồi quét vôi đi hai lượt; ở tường cũng vậy. Rơm rạ lót chuồng nên đốt đi. Chỗ vườn của gà ăn phải cây thuốc, rồi dể cho cỏ mọc; dể ba, bốn tháng hãy thả gà vào.

Cứ theo mấy điều chỉ dẫn ở trên thì ít khi có những bệnh truyền nhiễm. Nghề nuôi gà mai sau có chấn hưng phát-dm được cũng là nhờ đó. Vậy anh em ai khuyên hướng về nghề này nên cần-thận mới được.

HẾT
NGUYỄN-TRUNG-THÚC
Thủ-y - Huế

VỀ VIỆC CỔ-PHÂN QUẢ HẠN

Xin đọc đăng ra đây 2 khoản trong điều lệ, để nhắc lại các nghị-cđ đăng chưa góp đủ bạc phần hạn được biết:

9 - Những cổ phần hạn mà gáp bạc chưa đủ thì Công ty phải lại cho một lần, qua một tháng nữa thì Công ty có quyền giao cho Công chúng bán dể giá, lại theo như sẽ định sau này.

Những cổ phần hạn đi rồi thì phiếu cổ phần, Công ty sẽ phát cho các người mua lại những phiếu mới, cũng ghi số hiệu theo phiếu cũ. Cổ pháp luật thì tiền bán cổ phần mà có lỗi thì người cổ đông có phải bồi mà có lỗi thì được lấy.

Song trước khi bán cổ phần ấy thì Công ty có thể kiện người cổ đông quá hạn. 11 - Khi bán lại cổ phần thì phải làm tờ khai bán, có người bán người mua ký dể ghi vào một quyển sổ riêng của Công ty. Bán cho người cổ phần cổ đông thì bán được ngay, còn bán cho người ngoài thì người bán phải khai rõ ở trong một quyển sổ riêng dể ở Hội sở, tên họ người mua, nghề nghiệp, chỗ ở, số cổ phần muốn bán, số hiệu và tổng giá các cổ phần ấy.

Năm ngày sau khi nhận được tờ khai đó thì Quản-ly hay Đại-hiến của Quản-ly, phải báo cáo cho các cổ đông khác trên tờ báo của Công ty.

Trong một năm ngày sau khi báo cáo thì các cổ đông có thể hỏi mua những cổ phần ấy được, ai trả dể hơn thì được mua. Nếu quá mười năm ngày mà trong cổ đông không ai hỏi thì được bán cho người dể khai trong sổ; nhưng chỉ được bán cho người Annam mà thôi.

Những người ngoài quốc, hoặc được kể thêm, hoặc cầm mà có cổ phần của Công ty, thì lúc Đại hội đồng phải mời người Annam đi tham và không bao giờ được làm Quản-ly và Hội-viên Kiểm-sát.

Những cách thức trong điều khoản này bất luận là mình tự bán hay là bán dể giá theo luật cũng phải tuân theo cả.

HUYỀN-THÚC-KHÁNG
Công-ty

CHUYỆN VUI

HAI CHỮ DANH DỰ

Một cô thiếu nữ con quan phụ mẫu là một ngày nọ nghỉ học, mượn một tờ báo của người bạn đem về nhà đọc vài câu, quan đi ngang thấy, lấy xem. Hồi đầu lại gặp trong tờ báo có nói chuyện quan xử kiện án lệ và vài điều gì đó, quan nổi tam bành lên, ném tờ báo vào mặt cô con và la đánh om sòm. Quan bà nghe tiếng chạy ra hỏi chuyện gì. Quan còn đang giận, song bà nhớ tiếng nói rằng: Cái chuyện tháng mới rồi, ta đưa cho mình mấy trăm bạc đó mà nay có tên nào dám báo làm cho ta mất danh dự, thế mà con khốn nạn này nó đem tờ báo về, tội nó đáng chết. — Ấy là người ta nói cho phải con mình sao, con nó đâu đi nó hết nữa là, thôi xin quan bắt người nào nói mà trị cho nó chưa. — Phải kiện mất danh dự mới xong. — Quan cũng phải đi kiện à? kiện thì có tốn không? — Bà nói hay, không tốn thì ai xử cho mình. Bà không thấy ta xử kiện sao? — Thôi đi quan, tôi thấy quan xử kiện dân, bắt lên bắt xuống bắt hạ tới tới tới. Thôi đi quan, danh dự mà chỉ, cốt nhiều tiền là được. — Quan nghe bà nói em tai, việc ấy gác qua. Các mấy bữa sau bà đi tới chơi một nhà có trợ (có này hay xem nhất báo, một người có tiếng trong nữ giới) ngồi nói chuyện, nói đến tờ báo bà nhân thuật chuyện con bị quan đánh vì tờ báo nói mất danh dự. Có trợ nói: Đó là quan giận mà nói thế, chứ có là nào quan lại không hiểu nghĩa hai chữ danh dự sao? — Bà hỏi: nghĩa thế nào? — Có nói: Danh là tên, như gọi Giáp, Ất, Lê, Trần, ni cũng có tên này cả. Ấy là danh, còn dự là tiếng khen, kẻ có người không, ví như làm quan mà thanh liêm công minh ấy là dự, bởi thế nên mình thanh liêm công minh kẻ nào vào cho mình tham ô, mồi gọi là mất danh dự, bằng mình ăn của lót, ăn hiếp dân, mà người ta chỉ trích ấy là việc thiệt không gọi là mất danh dự được. Vì cái gì mình sẵn có mà bị người ta lấy đi mới gọi là mất, còn cái mình không có thì sao gọi là mất. — Thế mà trong ý tôi nghĩ rằng quan tức là danh dự đó. — Bà nghĩ thế là làm, thôi nay biết bao nhiêu quan tham quan họ ghi trong sổ sách cũng bĩa ở miệng người, đó vẫn là quan, có danh dự đó, nên muốn có danh dự, trước phải làm việc danh dự mới được.

Bà nghe được bài giảng ấy, ngầm nghĩ hồi lâu rồi từ về, có ý buồn. Quan thấy sắc mặt bà không vui hỏi vì có gì hôm nay bà đi chơi về không vui như bữa trước? Bà thuật câu chuyện danh dự cho quan nghe. Quan nói: Ai lại đối gì, có đến làm việc danh dự thì bà lấy học dân mà tiêu?

Tha sơn T. gach

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY HUẾ

Hoàng gia đối với quan Bảo hộ Trước khi

có lệnh cho ngài một cái kim khánh lớn đại hạng, trong có khắc ba chữ « Triều-quân trong ». Quan An-nam mà được thế thì lấy làm vinh, không biết quan bảo hộ thì lấy làm thế nào? Bi-thời-Khách

Quan lại tăng lương Trong một số báo trước, có nói về việc quan lại tăng lương, nhưng số lương nói trong ấy là theo bản dự trù của bộ hộ đó thôi; nay cứ tờ phúc y của Tòa khâm (đã đem qua bộ ngày 19-5-28) thì số lương mới ấy nhất định như thế này:

Văn: Thừa phái hạng sáu 27\$00; cử mỗi hạng thêm 2\$00 cho tới thừa phái hạng nhất (7-1) là 37\$00; lại cứ mỗi trật thêm 3\$00 cho đến từng ngũ (5-2) là 46\$00; chánh ngũ 50\$00.

Võ: Lệ mục huyện 25\$00, lệ mục phủ 26\$00; trở lên đến chánh thất cũng 26\$00; từ đó thêm mỗi trật 2\$00 cho đến chánh lục, lại thêm mỗi trật 3\$00 cho đến chánh ngũ là 36\$.

Điện nghị: từng cửu 20\$00, rồi cứ thêm mỗi trật 2\$00 cho đến chánh thất là 30\$00, lại thêm mỗi trật 1\$00 cho đến chánh ngũ là 34\$.

Đối với quan thế thì quan được vui lòng thật, không biết thì ra sao?

Ái-om-giá

THỪA-THIỆN (HƯNG-TRÁ)

Mạo tử thuận định mà không tội sao?

Nguyễn làng Đ. B. có những bọn lý trưởng V. M. hương kiêm Ng. M. tác trưởng V. N. cùng nhau lấy cải thuận định cũ của làng năm ngoái, đồng trước một tờ giấy mới, sau cũng một tờ giấy mới, xuống xin bằng quan Huyện mà chia ruộng công dụng của làng một mẫu tám sào. Trong đơn đại khái nói rằng: làng chúng tôi xin quân phê đơn hứa ruộng để tiêu bất thường chi việc làng. Ai ngờ quan huyện thấy giấy cũ bên bắt ba anh bỏ vào lao động và đòi làng xuống khai, quan nói rằng: khai để quan bắt tội; thì làng nộp tờ khai xong, không biết vì có sao, mà quan đã tha ba anh ấy trở về.

Vô-hữu-Kiến lai cáo

THANH-HÓA (HÀU-LỘC)

Khởi lại khổ thêm

Làng Kỳ - Đà huyện Hậu - Lộc năm ngoái bị bão lụt đi vỡ, lúa mất ruộng không, tình cảnh dân cực khổ khổ sao cho biết? ngày

mồng 10 tháng 3 năm nay lại phải chùng dịch trâu bò, quan tỉnh có phái người sở thú y cùng huyện phái 15 tên lính cùng chánh phó tổng sở tại về trường tra tại làng ấy để phòng bị bắt cách vệ sinh. Chánh phủ vẫn có lòng lo liệu cho dân để tránh những cơn tai biến. Nhưng phái-viên và lính đóng ở đó, làng phải cung cấp đến bốn năm trăm. Tài kia chưa qua, nạn này đã tới. Làng Việt-nam cũng khổ lắm thay!

H. T.

Gặp mỗi hàng đất

T. d. C. lại-mục huyện Hậu-lộc, là một người dân trong làng bẹp tai. Kỳ hạn Yếu-lực năm nay, quan trên lại cử đi dự hội đồng khảo hạch.

Ngày 14 Mai các Giáo sư trường Tổng đã dẫn học sinh đến huyện khảo hạch, lại mục cho người nhà là Lê-Truy đi tìm nhà trọ các giáo sư và phụ huynh học trò mới đến nhà y tiếp đãi một cách rất long trọng nói rằng: « Năm nay tôi làm giám khảo, ai muốn đi phải nói trước xếp đặt cho xong, rồi tôi vào trường sẽ thưởng lương với mấy thầy giáo chăm trường thì mới được ».

Nghe đầu những con nhà phú gia ham cái hư danh ngôi chiếu chốn đình trung, nhiều người lo liệu, nghe đầu được một số tiền khá to. Không biết ăn một mình hay có cho người khác không?

Học giới của xã hội Việt-nam là thế đấy, có thưởng lắm không? Quan trên nghĩ sao?

T. T. K.

HÀ-TỈNH CẨM-XUYEN

Thầy giáo bị tù

Ông Lê - Thị giáo học trường Nhuận - ban một hôm nó đồng nhiên bị tên Hoàng-ngọc-Liên đến nhà chửi mắng rất thối tệ.

Ông liền kêu hương lý cùng làng bang lên thì thành dạng làm giấy trình quan trên. Quan trên thấy sự bất bình lập tức giao cho quan sở tại xét. Quan huyện quyền cho bắt tên Liên lên giam và đòi hương lý lân bang lên để chứng cứ khai rằng: « Có » và công nhận tên Liên là đứa ngỗ nghịch thường gây ra làm chuyện rắc rối cho dân làng (hiện có dân chứng cho nhiều làng).

Không hiểu quan xử thế nào mà tên Liên được vô sự mà ông Giáo-Thị bị ngồi tù.

Vì sao nên thế? kẻ có 'lâm huyết' ít đi nghĩ tới rồi.

Ký giả xin nói vấn đề này lại: Nguyễn tên Hoàng-ngọc-Liên biết mình trời đã làm đại, nếu không khai gian thì làm sao tránh khỏi tội nên y nhân lúc làng Nhuận ban đương tra xét, nghĩ chớ lập công, nên y khai với quan rằng: ông Thị kia xin dân làng y phản đối Chánh phủ, nên ngày nay làng y mới bị nhốt vào cái hoàn cảnh khổ đốn, y tức mình, y uống rượu mà chửi mắng.

Quan huyện cũng thấy dễ quyền họ đã tình nguyện tra xét việc

Nhưng hạn mà đã mấy tháng giới không ra manh mối gì thì làm sao mà thực họ được? nhân cơ hội này lợi dụng tên Liên để y bịa đặt khai báo cho thành việc lớn. Y quan đã định, đầu cho thầy lương tâm ngăn trở thì cũng mắc!

Quả nhiên được ít lâu tỉnh dời ông giáo Thị và vài người bạn ông quê ở Nhuận-ban ra khai báo, thấy đều bị năm ba ngày giam, duy chỉ ông giáo Thị bị giam đã hai tháng trời mà chưa thấy tỉnh tòa xét đoán ra sao cả. Nghĩ có oan không?

Thiên-Tượng QUẢNG-NAM (DUY XUYEN)

Ruộng chung mà làm ra của riêng

Năm Duy-tân thứ ba tên chánh tổng Mậu-hòa là Nguyễn-Quân thấy trong huyện có đất hoang không ai khai khẩn muốn khẩn làm ruộng điền, bèn rủ người làng P.ung-châu tây, người làng Trà-kieu, người làng An-nhơn góp vốn chung mua ruộng và trâu. Khi đầu mua được năm mẫu hai sào ruộng nguyên trung; cây bừa lấy hoa lợi và mướn người vỡ thêm ruộng. Khi cấy mọi người chung làm ruộng điền đó, cử chánh-Quân làm nông chủ.

Làm ruộng ba năm thời xin quan khâm định lập sổ hiệu là làng « Sơn lộc-tây-thôn » được chỉ chuẩn cho đến tính lập hồ.

Khi lập hồ chỉ có bốn người đứng trong chân hồ là: Nguyễn-Dịch ở làng Trà-kieu trung, Nguyễn-Kính, Lê-Hồ ở làng Trà - kieu thượng, Trương-Tiến ở làng Phụng-châu tây.

Ngờ đâu chánh Quan cuối, con đầu chánh ấy là Nguyễn-Dịch sinh lòng tham lam muốn chiếm riêng cho mình, chớ nghĩ tới hồi thì tên Dịch không ra mặt, chúng tôi mới tới nhà xin xét thì quan huyện là Đỗ-xuân-Phong có bắt tên Dịch tới huyện tra cứu. Song tên ấy khai mồm hồ, chúng tôi lại lại mà quan cũng không xét đoán gì.

Chúng tôi đến tên Công-sứ mà quan Sở lại giao về huyện xét. Và lại lúc này là quan Bùi-thức-Tùng quyền nhiếp-huyện. này đem việc kêu nại số ruộng ấy và sổ bộ làng Sơn lộc tây chỗ tờ giấy ký tên bốn người đứng hồ trên kia, sắc giấy đầu son, ấn kim nét mực thì sai đem với mấy tờ kia xa lắm, lại còn sửa tên Trương-Tiến ở làng Phụng-châu, đổi làm Nguyễn-Can ở Trà-kieu trung, quan huyện xét rõ là sự gian dối có bầm tính tra cứu.

Vừa quan huyện Trần-văn-Lý đi tới thì việc việc này có văn giao lại: song quan cũng không xét đến, chúng tôi có văn quan này rằng: « Thờ ỷ sẽ lấy công lý xét cho » ai để quan xét chúng tôi là kiện vụ (sự thuộc lòng).

Chúng tôi nghĩ rằng: khi trước cha anh chúng tôi chung tiền với chánh Quan cùng các người làng kia khai phá ruộng điền là mong cho sự lợi về sau, hay đầu tên Dịch sinh lòng tham ô như thế, đã có chứng cứ rõ ràng. Phương chỉ sự chung góp học tiền mua trâu ruộng lập hồ

thì bây giờ chúng tôi cũng còn có giữ giấy mực, thế mà quan cho là sự thuộc lòng lung, nghĩ có oan không? vì sự oan khuất nên chúng tôi phải kêu nại tới tòa Khâm-sứ và bộ Hộ xin xét lại mà nay cũng giao trở về cho quan huyện tại cứu, từ đó đến nay đã lâu mà cũng chẳng thấy cửa xét gì cả.

Mong rằng quan trên hiểu thấu mà xử đoán cho công bình mấy đều oan ức thì dân chúng tôi lấy làm cảm ơn vô cùng.

Người dân tại cáo

Cùng các cô-dòng ở Faifoo

Cô phiếu nhất định của các ngài, Công-ty đã gửi cho ông Tô-Hiến 62 Rue du Pont-japonais, giao lại, vậy xin các ngài đem biên lai tạm đủ mà đổi lấy cô phiếu nhất định cho cứu tiện.

HUYNH-THUC-KHANG Công ty BÌNH-DỊNH (BÌNH-QUANG)

Êo nghiệp chỉ thế!

Đêm 27 tháng 3, tên Trầm đi khỏi chỉ có mình bà mẹ già ở nhà. Y có đơn rẽ bỏ của họ để làm rẽ ruộng không biết vì có gì nữa đêm hôm ấy, ai đến chặt chừa hết 3 con hồ của y, 2 con bị thương rên rồn một con thì chết ngay, sáng ngày y về thấy có sự như vậy. Thì khước lặc kêu trời, rồi lại đi trình quan dân Định-quang. Quan dân nói rằng: « việc ấy là việc tông, lý, ở đồn thì chỉ biết việc mọi mà thôi ».

Y về trình ông hương-kiểm tra ruộng tên là V. V. động tới khám hồ chết cho y chôn, tên hương-kiểm dọa rằng: « Mày muốn ăn thịt nên này làm vậy, chớ không phải ai chặt đầu, bây giờ muốn xong việc này phải... » thì tào mới chịu đến khám. Tên Trầm nhà nghèo, không biết làm sao. hương-kiểm không chịu tới khám, để đến ba ngày con hồ chết ấy thỉnh lên thú cày làng xóm, dân làng chịu không được. Khốn nạn quá! tên Trầm mới xuống trình chánh-tổng, chánh-tổng chưa kịp tới khám, chú hương-kiểm nghe lại đặc lên sức chôn.

Đội dân nghèo đã bị sự hoạn nạn như thế, chức trách hương-kiểm đã không tra xét được đũa gian, mà lại còn có lòng sanh sự như tên hương-kiểm đó thật là một người không có chút lương tâm, không ra người nữa vậy.

Người làng tại cáo

(BÔNG-SON)

Quan trông đầu đi võng đôn ngay

Bảo trước những bác quan sang quyền tuế nước ta thường đi võng đôn cong. Nay lại xuất hiện ra một hàng quan đi võng « đôn ngay ».

Nguyên tháng trước có năm thầy khâm-hồ ở Qui-nhơn đi trông đầu cho dân các làng về phủ Bồng sơn. Trong số năm người ấy thì thầy L. và thầy H. trông đầu con bà thầy nữa chính kim.

Mấy thầy này đi đến đầu làng

hạ làng xóm, làm nhiều đầu trái phép.

Khi tới làng An-hầu, ông Kim-sơn, trông xong, bắt làng kiếm võng ngựa đưa đi làng khác. Vì làng này nghèo, không đủ số ngựa võng cho năm quan, làng phải kiếm 5 cái võng con nít, chặt cây, nài làm đôn khiêng đi; mỗi quan năm một võng, cam cái dĩa che nắng, lại treo cái Carable trên đôn, đi một hàng 5 cái, trông thật thế lương phẩm đạm.

Tới đầu bắt làng xã mua sắm thức ăn, vật uống, rồi dần ra kẻ đánh bài, người nuôi xai, (có hai thầy hát thuốc phiện) trông chích sơ sài cho xong chuyện. Vì vậy nên những kẻ bị chích thì sưng (chủ chích) phải lủ lượm kéo tới nhà thương Bồng-sơn chữa thuốc.

Nghe đầu quan thầy thuốc Bồng-sơn có tư cho quan Docteur Qui-nhơn về sự lỗ mồm của mấy thầy ấy, nên nay có các thầy khác đi các làng mà cho thuốc.

Mấy thầy đi trông đầu lại có anh lệ-mục đi theo. Các quan ăn uống của làng xóm có trả tiền thì tên lệ-mục lại lấy hồ thôi!

Việc này là việc làm phúc, mà trở lại là việc làm họa cho dân. Huân thay!

Trung-nguồn

Mấy lời thưa cùng các ngài vào hội TRUNG-KY CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Hội Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp chính tổng cục tại Tourane vốn định là 50.000\$ chia là 2000 cổ phần, mỗi cổ phần là 25\$00 thời số cổ phần các Ngài ký vào đã quá số định đã lâu rồi. Song vì các Ngài có chậm trễ trong sự góp cho hội các cổ phần theo điều khoản bên dưới của điều lệ hội (Article 10), hội chưa định được ngày nhóm Đại Hội Bổng.

Vậy xin các Ngài còn ai chưa góp, xin lưu tâm mà góp ngay cho hội tại nhà Banque Franco-chinoise Banque de l'Indo-chine à Tourane, Société de Crédit Annamite à Saigon (Việt Nam Ngân Hàng tại Saigon) mà trong thư tiền ấy ghi cho hội T. K. C. T. L. H tại Tourane. Tiền đóng cho hội của nhà Banque gửi cho hội không ai được lấy ra, đợi đến ngày Đại Hội Bổng bầu cử người được quyền lãnh số tiền hội để làm công việc của hội tra duyệt.

Dưới quyền của Hội-Viên sáng lập Hội

VÔ ĐOAN-GIA Industriale à Tourane

Ba người Việt-Nam chiếm giải Quán-quân

(Kỳ thi xe đạp 102km Hanoi-Haiphong ngày 22 Avril 1928)

M. BONG chiếm VÔ ĐỊCH GIẢI BẮC KIẾP xe "Lettler"
M. DUCHE chiếm VÔ ĐỊCH GIẢI BẮC KIẾP xe "Chobert"
M. CHONG chiếm giải NẠI SẮC KIẾP xe "Automoto"

Ba người đầu chạy xe đạp của Hội TRUNG-KY Công thương Liên Hiệp, lần đầu tiên. Một cuộc thi đấu rất Nam sinh sự như tên hương-kiểm đó thật là một người không có chút lương tâm, không ra người nữa vậy.

Người làng tại cáo

(BÔNG-SON)

Quan trông đầu đi võng đôn ngay

Bảo trước những bác quan sang quyền tuế nước ta thường đi võng đôn cong. Nay lại xuất hiện ra một hàng quan đi võng « đôn ngay ».

Nguyên tháng trước có năm thầy khâm-hồ ở Qui-nhơn đi trông đầu cho dân các làng về phủ Bồng sơn. Trong số năm người ấy thì thầy L. và thầy H. trông đầu con bà thầy nữa chính kim.

Mấy thầy này đi đến đầu làng

hạ làng xóm, làm nhiều đầu trái phép.

Khi tới làng An-hầu, ông Kim-sơn, trông xong, bắt làng kiếm võng ngựa đưa đi làng khác. Vì làng này nghèo, không đủ số ngựa võng cho năm quan, làng phải kiếm 5 cái võng con nít, chặt cây, nài làm đôn khiêng đi; mỗi quan năm một võng, cam cái dĩa che nắng, lại treo cái Carable trên đôn, đi một hàng 5 cái, trông thật thế lương phẩm đạm.

Tới đầu bắt làng xã mua sắm thức ăn, vật uống, rồi dần ra kẻ đánh bài, người nuôi xai, (có hai thầy hát thuốc phiện) trông chích sơ sài cho xong chuyện. Vì vậy nên những kẻ bị chích thì sưng (chủ chích) phải lủ lượm kéo tới nhà thương Bồng-sơn chữa thuốc.

Nghe đầu quan thầy thuốc Bồng-sơn có tư cho quan Docteur Qui-nhơn về sự lỗ mồm của mấy thầy ấy, nên nay có các thầy khác đi các làng mà cho thuốc.

Mấy thầy đi trông đầu lại có anh lệ-mục đi theo. Các quan ăn uống của làng xóm có trả tiền thì tên lệ-mục lại lấy hồ thôi!

Việc này là việc làm phúc, mà trở lại là việc làm họa cho dân. Huân thay!

Trung-nguồn

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: MARCELLE TINAYRE Dịch giả: HOA-TRUNG

Số 1 CHƯƠNG THỨ NHẤT

Bây giờ hồi tưởng lại buổi tôi còn nhỏ, tôi tưởng tượng như thấy một cái cảnh rộng dằng dặc, những hơi mịt mịt, những núi, một đồng, các cây cối chỉ là cái ngọn những như những ngọn đèn không thấy rõ của đất thấp vậy. Ấy những hình ảnh buổi đầu tiên của tôi, tôi nhìn thấy rất rõ, một mớ đẹp đẽ như những hình ảnh của con lúp, những mớ buổi sáng đông... Nay cảnh đông phía nam, chân giới xanh ngắt một màu, thoáng thoáng mấy cái gò ra lác. Nay còn sông nước sông cuốn cuốn ở đầu bãi cỏ, hoặc ở đầu bãi đất cát, đường. Nay còn phố nhà xây gạch đỏ cũng cái ríu rít

chương giáo-dưỡng tôi với lương chừng Này cái nhà gác mền của tôi, cha mẹ tôi qua đời sớm lắm, tôi chỉ ở với bác Xi-vinh cũng có An-lý mà thôi.

Chúng tôi ở xa thành thị, gần cái rừng cây lặt, nên số nhà của chúng tôi ở đó họ thường gọi là Lặt-viên. Cửa nhà tôi chỉ mở cho anh phước-ta, cho mấy người đến học hoặc những người nghèo cực đến xin ăn, chớ những bọn phú hào và quan lại ở thành thị không khi nào qua qua bậc cửa. Một năm độ vài ba lần, có An-lý thuê cái xe ngựa ở tiệm xe gần đó rồi dẫn tôi đi chơi các nhà bà con mấy làng gần. Họ tới đến thì các bà ẵm cho ăn bánh, ăn kẹo và cho các anh tôi quà, những anh ấy đem về thì bác tôi lại đối di ngày.

Ở xa Cát-lý-ông này, ai cũng cho bác tôi là một người cô-quái, giáo hội thì cảm chỉ mà bác tôi cũng không hề bước chân vào giáo-dưỡng nào bao giờ. Lại có nhiều người ngờ rằng bác tôi đang ứng tượng để soạn một bộ sách phần đối tôn giáo.

Còn bọn trung lưu ở thành thị thì lại ghét có An-lý tôi lắm, họ cho là tôi là một mụ quí tộc kẻ có đất với diên họ thì tử tế, đối với đầy tớ thì họ may mao sả xuống, còn đối với các nhà lái buôn giàu có thì lại khinh thị không thèm giao thiệp.

Song những điều phê bình ấy không khi nào lọt đến tai tôi. Tôi nhớ khi tôi năm sáu tuổi, cả vũ trụ của tôi là chỉ có mấy con súc vật trong nhà, mấy cái ba bè trôi ru lăm lăm, mấy nhánh hoa tôi tự trồng lấy. Trong cái sự sinh hoạt trẻ con của tôi, cũng phức tạp, cũng đủ cảm tình như cái sinh hoạt của người lớn: cái gần gũi là hình dạng cái Huyền bí, cái bình mĩ là hình dạng cái Tội ác, cái cửa vườn là để mở nhón vào trong cõi Vô cùng, trong cõi Vô trí, còn cái mặt nước trên trong đầy giăng là hình dạng cái cảnh tượng Ngay hiem.

Tôi chẳng biết phải tôi giữ hay nghe, chỉ nhớ rằng tôi ứng cái gì tôi có cái ấy. Những hoa trái đó thêm trong nem nỉ xanh, những cái

nón dây đen về màu vàng tím, những màn hồng lấm lấm thừa thừa bướm cái hoa, tôi lấy làm thích và cho đó là hoa phú lâm. Thường thường có An-lý tôi từ ở gác nhất, trong cái phòng nhỏ, cửa sổ có che màn trắng. Trong phòng có một cái tủ kiểu thời đại Đế-chế dựng đủ đồ, nào đồng tên, nào nữ trang, nào những bộ giấy cũ, nào những sách kinh đã mòn. Có tôi hay ngồi trước cửa sổ để vẽ. Cái nét mặt buồn rầu lăm lăm của tôi là cái vẽ đẹp riêng tôi thiết nghĩ còn lại lại làm cho hai con mắt xanh của tôi ra vẻ sâu thẳm thêm.

Thường thường có tôi bảo tôi:

— Đi chơi, chán. Nhưng đừng làm ồn trong đường của nhà.

Tôi bèn đi thẳng thẳng xuống (thang gác, không dám đi mạnh sợ phiền bác tôi làm việc trong cái phòng lớn nhất ở tầng dưới. Phòng ấy không ai được vào cả. Khi nào cần là thì tôi mới nhìn thấy những tủ sách, một cái bàn lớn, một cái

lệ viết, một cái đàn ghiô có hai cái

tương đã nửa người để trên.

Tôi thấy bác tôi làm việc một cách bí mật như vậy, tôi vừa sợ hãi vừa kính cẩn. Sau này tôi mới biết rằng bác tôi là một nhà bác học, một nhà Hy lap học rất tinh thông. Trước phẩm cũng không cần, danh vị cũng không cần, là nhà-lâm cũng không cần, ở một góc nhà quê bác tôi thực hiện một cuộc sinh hoạt rất thanh cao mà kiên nhẫn, chỉ chuyên chú về vấn đề nghệ thuật cái bất cứ một phương tiện nào.

CHƯƠNG THỨ HAI

Khi có tôi bàn với bác tôi về việc giáo dục của tôi thì bác tôi đã làm tuổi. Có tôi thì hay đùa, bác tôi thì bản nghiêm, vậy thì nên gửi tôi vào một học hiệu kỷ luật vào vì bác tôi ghét những tư-viên lăm.

Bác tôi là tên rằng:

— Gửi vào học hiệu kỷ-luật à? Có tôi muốn cho nó vào một cái nhà chửi tào nạo đại, để cho nó học làm đàng, học làm lễ, học đánh những nhạc khốn nạn, học cách giữ đời

<https://tieulap.bonto.org>

